

ỨNG DỤNG LÝ THUYẾT TƯƠNG TÁC BIỂU TRƯNG TRONG NGHIÊN CỨU VAI TRÒ PHỤ NỮ TRONG PHÁT TRIỂN CỘNG ĐỒNG TẠI ĐÔNG NGẠC, TỪ LIÊM, HÀ NỘI

TS. Nguyễn Hồng Linh

Trường Đại học Lao động - Xã hội

nguyenhonglinhulsa@gmail.com

Tóm tắt: Trong nghiên cứu xã hội học, có rất nhiều lý thuyết được vận dụng trong quá trình nghiên cứu các vấn đề xã hội. Một trong các lý thuyết đó là thuyết Tương tác biểu trưng. Đây là chủ đề được nhiều nhà nghiên cứu khoa học xã hội đề cập tới với rất nhiều hướng tiếp cận, ở nhiều góc độ khác nhau. Trong khuôn khổ bài viết này chỉ tập trung tìm hiểu nội dung, ý nghĩa của thuyết Tương tác biểu trưng khi ứng dụng nghiên cứu vai trò của phụ nữ đối với hoạt động phát triển cộng đồng tại Đông Ngạc - Hà Nội. Qua kết quả nghiên cứu cho thấy khi ứng dụng lý thuyết Tương tác biểu trưng đối với cả nghiên cứu lý luận và nghiên cứu thực nghiệm là hoàn toàn phù hợp và logic, có ý nghĩa, điều này được kiểm chứng qua một chuỗi các hành vi, sự tương tác của phụ nữ với các thành viên trong gia đình và ngoài cộng đồng của họ. Ngoài ra, hình tượng của người phụ nữ trong cộng đồng cũng được ứng dụng thông qua các biểu tượng trong lý thuyết mà ở đó họ tự nhận thấy mình cần có để đáp ứng sự mong đợi của xã hội. Bên cạnh đó, kết quả nghiên cứu về mặt thực nghiệm khi ứng dụng lý thuyết Tương tác biểu trưng cũng được thể hiện bằng hành động, kết quả thực hiện được thông qua các vai trò phụ nữ đảm nhận, đặc biệt đó là sự tương tác của họ với các cá nhân khác trong cộng đồng.

Từ khóa: Thuyết tương tác biểu trưng, phụ nữ, vai trò phụ nữ, phát triển cộng đồng, vai trò của phụ nữ trong phát triển cộng đồng.

APPLICATION OF SYMBOLIC INTERACTION THEORY IN RESEARCHING ON THE ROLE OF WOMEN IN COMMUNITY DEVELOPMENT IN DONG NGAC, TU LIEM, HANOI

Abstract: In sociological study, there are many theories applied in the study of social issues. One of those theories is Symbolic Interaction Theory. This is a topic mentioned by many social science researchers with many approaches and different aspects. Within the framework of this article, it only focuses on understanding the content and meaning of the theory of symbolic interaction when applied in studying the role of women in community development in Dong Ngac, Ha Noi. The study results show that it is completely appropriate, logical and meaningful as the Symbolic Interaction theory applied both in theoretical and empirical research. This is tested through a string behavior, women's interactions with family members and their external community. Besides, the image of women in the community is also applied through symbols in the theory in which they find themselves necessary to meet society's expectations. Besides, empirical research results when applying the theory of symbolic interaction can also be realized by actions, the outcomes are achieved through the roles of women taking on, especially their interactions with other individuals in the community.

Keywords: Symbolic interaction theory, women, roles of women, community development, roles of women in community development.

Mã bài báo: JHS - 62

Ngày nhận bài sửa: 31/7/2022

Ngày nhận bài: 25/6/2022

Ngày duyệt đăng: 20/8/2022

Ngày nhận phản biện: 15/7/2022

1. Đặt vấn đề

Trong quá trình đổi mới và hội nhập quốc tế việc nâng cao vai trò, năng lực của con người nói chung và của phụ nữ trong phát triển cộng đồng nói riêng ngày càng trở nên quan trọng và cấp thiết vì phát triển cộng đồng là một đặc trưng của phát triển xã hội, là một quá trình giúp tăng trưởng kinh tế, xã hội và cũng là nơi hoàn thiện các giá trị chân, thiện, mỹ...

Có thể thấy, sự đổi mới về kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội gắn liền với sự thay đổi một cách cơ bản vai trò của phụ nữ trên nhiều lĩnh vực của cuộc sống như trong gia đình, ngoài xã hội, và trong phát triển cộng đồng... Tuy nhiên, đây là một thách thức to lớn đối với vai trò của phụ nữ ở khu vực nông thôn và các vùng ven đô. Bởi vì, tình trạng trọng nam khinh nữ trong sinh hoạt cộng đồng làng - xã kéo dài quá lâu trong lịch sử là lực cản to lớn trong quá trình đổi mới và phát triển cộng đồng nông thôn. Mà phụ nữ là một nhóm xã hội lớn, có mặt ở nhiều giai tầng, giai cấp khác nhau trong tính đa dạng của các hoạt động xã hội nhất là hoạt động lao động.

Hiện nay, trong bối cảnh toàn cầu hóa, phát triển cộng đồng là một lĩnh vực mang tính lý luận và thực tiễn cao, hoạt động này góp phần cải thiện điều kiện sống, làm việc của người dân, đặc biệt là khu vực ven đô, nơi làn sóng đô thị hóa tác động vô cùng mạnh mẽ đến cuộc sống của người dân nơi đây, Đồng Ngạc - Bắc Từ Liêm là một khu vực chịu nhiều ảnh hưởng và có sự chuyển đổi lớn bởi sự tác động đó.

Có nhiều cách tiếp cận khác nhau khi nghiên cứu về sự tham gia của phụ nữ trong quá trình phát triển, điển hình như các cách tiếp cận “Phụ nữ trong sự phát triển” (WID) với việc nhấn mạnh quan điểm cho rằng các quá trình phát triển sẽ được tiến hành tốt hơn rất nhiều nếu như có sự tham gia đầy đủ của phụ nữ vào quá trình đó; các tiếp cận “giới và sự phát triển” (GAD) với việc chú trọng các quan hệ giới khi đề ra các biện pháp để giúp họ trong quá trình phát triển... Lý thuyết xã hội học nữ quyền với việc mở rộng ý nghĩa của xã hội học về các quan hệ giới và cuộc sống của phụ nữ. Các lý thuyết xã hội vĩ mô của thuyết chức năng, thuyết phân tích xung đột và thuyết Marxian về thế giới - hệ thống đều khảo sát vị trí của công việc gia đình trong các hệ thống xã hội như là phương tiện để lý giải sự lệ thuộc xã hội của phụ nữ.

Thuyết tương tác biểu trưng và phương pháp luận thực hành, hai lý thuyết xã hội vĩ mô khảo sát các phương cách trong đó giới được sản sinh và tái sản

sinh trong các quan hệ liên nhân vị. Trong khuôn khổ bài viết này, chúng tôi sẽ làm sáng tỏ hơn về ứng dụng của thuyết tương tác biểu trưng trong nghiên cứu vai trò của phụ nữ trong phát triển cộng đồng tại địa bàn nghiên cứu nói trên.

2. Cơ sở lý thuyết và tổng quan nghiên cứu

Khái niệm vai trò:

Khái niệm vai trò xã hội dùng để chỉ chức năng xã hội, mô hình hành vi được xác lập một cách khách quan bởi vị thế xã hội của cá nhân trong hệ thống các quan hệ xã hội hoặc hệ thống quan hệ cá nhân. Nói cách khác, vai trò xã hội là một tập hợp các mong đợi, các quyền và những nghĩa vụ gán cho một địa vị cụ thể. Những mong đợi này xác định các hành vi của con người được xem như là phù hợp và không phù hợp đối với người chiếm giữ một địa vị

Phụ nữ ngày càng đóng nhiều vai trò quan trọng trong gia đình và ngoài xã hội, chính vì vậy các vai trò của họ như vai trò tái sản xuất, vai trò sản xuất, vai trò chính trị, vai trò tham gia cộng đồng, vai trò lãnh đạo cộng đồng... đã được nhiều nghiên cứu trong và ngoài nước đề cập đến. Vai trò truyền thống của người phụ nữ Việt Nam được khắc họa sâu sắc trong Phụ nữ Việt Nam qua các thời đại” (1973). Thông qua các tư liệu dân tộc học - lịch sử, tác giả Lê Thị Nhâm Tuyết đã phân tích ba vai trò truyền thống của người phụ nữ Việt Nam xuyên suốt hàng vạn năm lịch sử đó là vai trò lao động sản xuất, vai trò đấu tranh xã hội, vai trò xây dựng gia đình. Người đọc có thể hình dung ba con người khác nhau, con người lao động, con người chiến sĩ, con người nội trợ được thống nhất trong người phụ nữ Việt Nam.

Trải qua bốn ngàn năm hình ảnh người phụ nữ Việt Nam đã được xây dựng và lưu truyền, ăn sâu vào tâm trí, vào cuộc sống và được ghi vào lịch sử của dân tộc, ở nhiều lĩnh vực khác nhau, phụ nữ là những người đảm nhiệm nhiều vai trò quan trọng. Vai trò của phụ nữ thật rõ ràng khi mà những hình ảnh thường ngày về người phụ nữ Việt cổ truyền cần cù trong lao động sản xuất, đảm đang trong vai trò là người xây tổ ấm của gia đình và hơn thế nữa vai trò của phụ nữ trong phát triển cộng đồng cũng ngày càng được phát huy với sự cố gắng không ngừng của chính bản thân họ.

Phụ nữ: Phụ nữ, nữ giới là từ chỉ giới tính cái của loài người. Phụ nữ thường được dùng để chỉ một người trưởng thành với việc người đó thực hiện đầy đủ các vai trò của mình. Bên cạnh đó, từ phụ nữ, đôi khi dùng để chỉ đến một con người giới tính nữ, bất kể tuổi tác,

địa vị. Khái niệm phụ nữ thường nhấn mạnh đến sự khác biệt giới tính xét về mặt sinh học giữa nữ giới và nam giới.

Vai trò phụ nữ: Vai trò phụ nữ là một tập hợp những mong đợi của gia đình, xã hội đối với phụ nữ trong tất cả các lĩnh vực trong gia đình (vai trò làm con, làm vợ, làm mẹ) và ngoài xã hội (vai trò trong sản xuất, trong cộng đồng...) mà ở mỗi một vị thế xã hội người phụ nữ phải thực hiện và đảm nhận vai trò tương xứng của mình.

Cộng đồng: (community) là một khái niệm đã có một quá trình phát triển lâu dài với nhiều tuyến nghĩa, được sử dụng rộng rãi để chỉ nhiều đối tượng có những đặc điểm tương đối khác nhau về quy mô, đặc tính xã hội, cộng đồng là hình thức chung sống trên cơ sở sự gắn gũi của các thành viên về mặt cảm xúc, hướng tới sự gắn bó đặc biệt mật thiết (gia đình, tình bạn cộng đồng yêu thương) được chính họ tìm kiếm và vì thế con người được cảm thấy có tính cội nguồn. Cộng đồng là một nhóm người sống trong cùng một làng/xã hoặc là những người hàng xóm láng giềng lân cận và do đó được tổ chức thành một thực thể cộng đồng hoặc một thực thể xã hội hóa.

Như vậy, khái niệm cộng đồng có thể hiểu theo nhiều nghĩa, nghĩa rộng: cộng đồng chỉ những tập hợp người, các liên minh rộng lớn như cộng đồng thế giới, cộng đồng châu Âu, cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài... Hẹp hơn, căn cứ vào đặc điểm về sắc tộc, chủng tộc hay tôn giáo, cộng đồng có thể được áp dụng cho một kiểu/hạng xã hội. Hẹp hơn nữa, cộng đồng sử dụng cho các hình thức xã hội cơ bản là gia đình, làng, hay một nhóm xã hội nào có những đặc tính chung về lý tưởng xã hội, lứa tuổi, giới tính, nghề nghiệp. Tuy nhiên, trong đa số trường hợp khái niệm cộng đồng được sử dụng chủ yếu để chỉ các cộng đồng địa phương, và đặc biệt là ở cấp cơ sở, tức là ở cấp phường xã và ở cả quy mô thôn/xóm/làng/bản. Loài người nói chung đều là các kiểu cộng đồng xã hội dựa trên các cơ sở cộng đồng khác nhau. Năm 1956, Liên hiệp quốc đã đưa ra định nghĩa: Phát triển cộng đồng là những tiến trình qua đó nỗ lực của dân chúng kết hợp với nỗ lực của chính quyền để cải thiện các điều kiện kinh tế, xã hội, văn hóa của các cộng đồng và giúp các cộng đồng này hội nhập và đồng thời đóng góp cho quốc gia.

Vai trò phụ nữ trong phát triển cộng đồng: Bao gồm các hoạt động do phụ nữ thực hiện ở cấp cộng đồng nhằm duy trì, bảo dưỡng các nguồn lực khan hiếm của cộng đồng, đồng thời thực hiện các nhu cầu chung của

cộng đồng. Trong khuôn khổ nghiên cứu này, chúng tôi đi sâu tìm hiểu và thực hiện nghiên cứu ở lĩnh vực *vai trò tham gia cộng đồng của phụ nữ*, đó là bao gồm các hoạt động chủ yếu do phụ nữ thực hiện ở cấp cộng đồng, làng bản, tổ dân phố như là sự mở rộng vai trò tái sản xuất của mình. Đây thường là những công việc tự nguyện không được trả công và thường làm vào thời gian rỗi.

Khái lược về thuyết Tương tác biểu trưng

Nguồn gốc: thuyết Tương tác biểu trưng có nguồn gốc từ các quan niệm xã hội học của Max Weber, Georg Simmel, Robert Park cùng các đồng sự và học trò (Gunter, E.D. 1999). Thuyết này cũng chịu ảnh hưởng của một số trường phái triết học, sinh vật học và các lý thuyết tâm lý học ý thức, tâm lý học hành vi và tâm lý học xã hội. Các tác giả nổi bật của thuyết Tương tác biểu trưng là Charles Horton Cooley (lý thuyết “tôi soi gương”), George Herbert Mead (lý thuyết tương tác “ba ngôi”) Herbert Blumer (thuyết Tương tác biểu trưng), Erving Goffman (lý thuyết kịch hóa). Các tác giả thuyết Tương tác biểu trưng vận dụng quan niệm của thuyết Hành vi (về quy luật hiệu quả, quy luật thực hành) nhưng cho rằng tư duy và sự trải nghiệm bên trong cũng là hành vi. Mặc dù các hành vi bên trong khó quan sát nhưng chúng vẫn tuân theo những quy luật của hành vi bên ngoài. Thuyết Hành vi xã hội còn được phát triển nhằm nhấn mạnh vai trò của các yếu tố tư duy, ý thức và tự ý thức của cá nhân trong hành vi, hoạt động, giao tiếp nhất là mối tương tác xã hội.

Nội dung: Tương tác (interaction) là một đơn vị cơ bản của sự kiện xã hội mà tại đó con người định hướng hành vi của họ vào nhau, cho dù họ theo đuổi các kì vọng giống nhau hay chống đối nhau. Tương tác chịu sự ảnh hưởng của chuẩn mực và vai trò xã hội, của hình mẫu hành vi được thừa nhận và sự kì vọng chủ quan, điều kiện hữu chủ quan cũng như của những người tham gia, những người thiết kế nên thực tế xã hội (Berger/Luckmann). Như vậy, nội hàm của khái niệm tương tác đã ẩn chứa mối liên hệ với khái niệm vai trò, theo đó, vai trò xã hội là một trong những yếu tố có ảnh hưởng đến sự tương tác xã hội.

Theo lý thuyết cơ cấu - chức năng, sự ổn định của hệ thống tương tác đảm bảo nếu cái tôi và người khác đã tiếp thu cho mình các chuẩn chung, nếu lệch chuẩn sẽ bị phạt. Ngược lại, thuyết tương tác biểu trưng nhấn mạnh tương tác luôn bị đe dọa lại đòi hỏi ở người tham dự các chiến lược tổng hợp để có sự đảm bảo cho quá

trình xã hội và bảo vệ cho bản thân những người tham dự (Hà, 2001). Trong khi theo Homans, tương tác được hình thành theo các hình mẫu kích thích - phản ứng thì các nhà tương tác luận biểu trưng lại phản đối cách hiểu tương tác theo lý thuyết hành vi, vì con người không chỉ phản ứng với các kích thích mà hành động của họ hướng tới những định nghĩa được cùng nhau hình thành có sự giải thích Blumer, tức là giải thích ý nghĩa của hành động (Hà, 2001).

Luận điểm: Luận điểm gốc của thuyết Tương tác biểu trưng cho rằng: xã hội được tạo thành từ sự tương tác của vô số cá nhân; bất kỳ hành vi và cử chỉ nào của con người đều có vô số các ý nghĩa khác nhau; hành vi và hoạt động của con người không những phụ thuộc mà còn thay đổi cùng với các ý nghĩa biểu trưng. Do đó, để hiểu được tương tác xã hội giữa các cá nhân, giữa con người với xã hội, cần phải nghiên cứu tương tác xã hội, cần phải lý giải được ý nghĩa của các biểu hiện mối tương tác đó.

Đặc trưng của chủ nghĩa tương tác biểu trưng đó là cách nhìn theo tiến trình của xã hội, nó là quá trình thích nghi liên tục của những người tham gia, hành vi của mình với hành vi của những người khác dựa trên cơ sở sự thấu hiểu các tâm trạng chủ quan của những người khác. Theo Hà (2001), một số nhà tương tác biểu trưng Blumer, Manis, Melterz, Rose (Hà, 2001) đã tóm tắt thành 07 nguyên tắc cơ bản của lý thuyết này bao gồm:

(1) Loài người, không giống như các loài vật, được thiên phú cho khả năng tư duy;

(2) Khả năng tư duy được định hình bởi các tương tác xã hội;

(3) Trong tương tác xã hội, mọi người có thể học được các ý nghĩa và các biểu tượng cho phép họ được hành khả năng tư duy riêng biệt;

(4) Các ý nghĩa và các biểu tượng cho phép mọi người thực hiện hành động và tương tác mang tính con người riêng biệt;

(5) Mọi người có khả năng bổ sung hay thay đổi các ý nghĩa và các biểu trưng mà họ sử dụng trong hành động và tương tác trên cơ sở diễn dịch của họ về hoàn cảnh;

(6) Mọi người có thể thực hiện những bổ sung và thay đổi này bởi vì, một phần, nhờ khả năng tương tác của họ, cho phép họ kiểm nghiệm các dạng hành động khả dĩ, định giá các thuận lợi và bất lợi tương đối rồi chọn ra một cái;

(7) Các khuôn mẫu bên lấy nhau của hành động và tương tác tạo ra các nhóm và các xã hội.

Như vậy, việc lý giải ý nghĩa của hành vi giữa các cá nhân đóng vai trò quan trọng thể hiện mối tương tác giữa các cá nhân. Hay nói cách khác, mối tương tác giữa các cá nhân được thực hiện thông qua cơ chế lý giải ý nghĩa cử chỉ, hành vi hoạt động của các bên tham gia. Tương tác biểu trưng được hiểu là sự tác động lẫn nhau với sự hỗ trợ từ các biểu tượng và thông qua cơ chế lý giải hành động của các cá nhân tương tác với nhau. Nếu như Mead nhấn mạnh cấu trúc của “cái tôi” ở cấp độ vi mô - cá nhân là cấu trúc xã hội thì Blumer có xu hướng mở rộng ý tưởng của Mead thông qua việc mở rộng khái niệm cấu trúc xã hội ở cấp vĩ mô. Theo Blumer cần nghiên cứu những cấu trúc xã hội với tư cách là phức thể các vị thế xã hội, vai trò xã hội, tổ chức xã hội, thiết chế xã hội và các mối quan hệ giữa chúng. Blumer cũng khẳng định những cấu trúc xã hội vĩ mô này không quy định hành vi với nghĩa là con người phải phản ứng lại một cách trực tiếp với các yếu tố của cấu trúc xã hội mà chính các yếu tố của hệ thống xã hội, cấu trúc xã hội, tổ chức xã hội, văn hóa, vị thế, vai trò xã hội, truyền thống, giá trị, chuẩn mực xã hội là những điều kiện của tình huống xã hội trong đó con người hành động và tương tác với nhau. Điều đó có nghĩa tương tác xã hội là tương tác giữa các cá nhân diễn ra trong những điều kiện của tình huống xã hội nhất định. Hành động xã hội của cá nhân là một bộ phận cấu thành của hành động cùng nhau, trong đó mỗi cá nhân có vị trí nhất định và thực hiện những hành động tương ứng để cùng đóng góp vào hành động chung. Tất cả những yếu tố này tạo thành cấu trúc xã hội. Blumer cũng nhấn mạnh chính cá nhân quyết định việc khởi xướng, thực hiện, điều chỉnh, biến đổi hành động trên cơ sở những gì mà cá nhân đó quan sát, lý giải biểu tượng, hành vi, hoạt động của người khác trong mối liên hệ, quan hệ xã hội. (Hà, 2001).

3. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết sử dụng phương pháp nghiên cứu lý luận và thực tiễn, cụ thể là phương pháp định lượng và định tính để thực hiện, trong đó về mặt phương pháp luận, để nghiên cứu hành động xã hội và tương tác xã hội, bài viết cũng ứng dụng lý thuyết tương tác xã hội để ứng dụng trong nghiên cứu lý luận mà tác giả chính là nhà xã hội học Blumer (Hà, 2001). Ông cho rằng chủ trương phải kế thừa và phát triển những phương pháp và kỹ thuật có khả năng đi sâu tìm hiểu được thế giới bên trong gồm các kinh nghiệm, trải nghiệm của các cá nhân (phương pháp định tính). Nếu như các nhà chức năng luận đi theo

kiểu diễn dịch tức là từ lý thuyết đến giải thuyết khoa học và vấn đề thực tiễn thì Blumer cho rằng thuyết tương tác biểu trưng sử dụng phương pháp quy nạp. Đó là xuất phát từ việc quan sát vấn đề cụ thể, từ bằng chứng, số liệu và thông tin cụ thể đến khái quát hóa hình dung cả chỉnh thể xã hội. Việc nghiên cứu hành động xã hội, cấu trúc xã hội dựa trên góc độ của người trong cuộc, Blumer cũng chủ trương việc phát triển các phương pháp và những công cụ nghiên cứu thích hợp. Quá trình nghiên cứu được chia thành hai giai đoạn trong đó giai đoạn đầu là giai đoạn thăm dò, tìm hiểu để xác định vấn đề cần nghiên cứu; giai đoạn tiếp theo đó là xem xét tỉ mỉ, kỹ lưỡng và hệ thống vấn đề đã được xác định. Cách xem xét quá trình nghiên cứu của Blumer cho thấy sự cần thiết phải phân biệt và kết hợp yếu tố lý thuyết và yếu tố quan sát, hai loại phương pháp định tính và định lượng. Trong khuôn khổ nghiên cứu này sẽ sử dụng chủ yếu hai phương pháp đó:

Phương pháp nghiên cứu định lượng: Khung chọn mẫu là danh sách các hộ gia đình có đầy đủ cả vợ và chồng phù hợp với tiêu chí lựa chọn (nam, nữ, độ tuổi, trình độ học vấn, địa bàn nghiên cứu và nghề nghiệp) lấy từ cán bộ hộ khẩu của địa bàn phường Đông Ngạc. Với giả định tổng thể mẫu là 600 với cỡ mẫu là 120 phụ nữ sinh sống trong phường Đông Ngạc, quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.

Công cụ: Sử dụng bảng hỏi được thực hiện thông qua trưng cầu ý kiến bằng bảng hỏi đối với hộ gia đình. Bảng hỏi cấu trúc được chuẩn bị từ trước bao hàm các nội dung nghiên cứu, gồm 04 phần chính: a) Thông tin về hộ gia đình; b) phân công lao động trong gia đình; c) Vai trò phụ nữ tại cộng đồng và d) các yếu tố tác động đến vai trò của phụ nữ trong phát triển cộng đồng. Các thông tin của bảng hỏi được thu thập qua hình thức gặp gỡ và phỏng vấn trực tiếp các hộ gia đình trong mẫu nghiên cứu nhằm thu nhập một cách chính xác nhất các thông tin có liên quan tới nội dung nghiên cứu.

Cách thức tiến hành: Bảng hỏi này sẽ phát cho từng chị em phụ nữ làm độc lập. Thời gian thực hiện trong khoảng từ 5 đến 10 phút. Nhóm nghiên cứu sẽ hỗ trợ giải thích nếu trong quá trình chị em thực hiện cần hỗ trợ.

Phương pháp nghiên cứu định tính: Cụ thể, phương pháp phỏng vấn sâu được sử dụng trong nghiên cứu này là phỏng vấn sâu nhằm thu được các thông tin về đặc tính, tính chất bản chất của đối tượng nghiên cứu.

Các phỏng vấn sâu được thực hiện với đại diện các hộ gia đình, lãnh đạo UBND Phường Đông Ngạc, Chủ tịch Hội phụ nữ, Hội cựu chiến binh, Tổ trưởng 1 số khu dân cư, để tìm hiểu sâu các phản ứng từ bên trong các suy nghĩ, tình cảm, hướng đến việc xác định các khía cạnh, các nguyên nhân của thái độ hay phản ứng của cá nhân về vấn đề nghiên cứu.

Tác giả tiến hành phỏng vấn sâu 06 người là đại diện các hộ gia đình (trong đó 03 phụ nữ, 03 nam giới), qua cách chọn mẫu theo độ tuổi, nghề nghiệp, trình độ học vấn...

4. Kết quả nghiên cứu

Một số đặc điểm của địa bàn nghiên cứu.

Phường Đông Ngạc, thuộc Quận Bắc Từ Liêm nằm ở phía Đông Bắc Thành phố Hà Nội, cách trung tâm Thủ đô 5km. Đông Ngạc là vùng đất có truyền thống văn hóa - lịch sử - cách mạng lâu đời, trên địa bàn phường có nhiều di tích lịch sử - văn hóa - cách mạng như: đình - chùa Đông Ngạc, đình - chùa Nhật Tảo, đình - chùa Liên Ngạc, cơ sở cách mạng kháng chiến (nhà cụ Phạm Thị Thiên - TDP Đông Ngạc 2).

Nghề nghiệp chính của người dân tại Đông Ngạc trước đây là nông nghiệp, do quá trình đô thị hóa ngày càng diễn ra mạnh mẽ nên một phần đất nông nghiệp bị thu nhỏ thay vào đó là các khu chung cư, trường học, nhà máy nên một số bộ phận dân cư không còn lưu giữ nghề trồng đào, trồng quất và nghề nông nghiệp do trong 5 năm trở lại đây diện tích đất nông nghiệp giảm. Thu nhập bình quân đầu người đạt 1,5 triệu/người/tháng. Thu nhập của các hộ gia đình hiện nay là xây nhà trọ cho sinh viên thuê. Đây là nguồn thu nhập chính mang lại cho người dân nơi đây một cuộc sống ổn định, sung túc.

Phụ nữ xã Đông Ngạc trong hoạt động phát triển cộng đồng từ năm 2020 trở lại đây đã có nhiều khởi sắc mới, tỷ lệ phụ nữ tham gia hoạt động trong các đoàn thể, tổ dân phố, thôn xóm chiếm đại đa số. Thông qua các hoạt động từ hội phụ nữ, tổ phụ nữ chỉ tính riêng năm 2020-2021 vừa qua hội phụ nữ xã và toàn thể chị em phụ nữ Đông Ngạc đã tổ chức, thực hiện được 13 cuộc tuyên truyền về bình đẳng giới, lồng ghép giới trong các lĩnh vực cuộc sống tại địa phương, luật phòng chống bạo lực gia đình, luật hôn nhân gia đình. Bên cạnh đó, chị em còn tổ chức phát triển hoạt động kinh tế. Cũng như ở mọi nơi khác, vai trò của phụ nữ tại Đông Ngạc không chỉ thực hiện vai trò trong gia đình đối với việc chăm sóc, nuôi dạy con cái, mà người phụ nữ còn phải thực hiện tốt vai trò người vợ, người

con với gia đình hai bên nội - ngoại, ngoài xã hội khi hoàn thành tốt công việc tại cơ quan, với đồng nghiệp bạn bè, về địa phương họ luôn tích cực tham gia các hoạt động tập thể, các phong trào của thôn xóm phát động. Trong các hoạt động đó người phụ nữ luôn luôn giữ vai trò đảm nhận chính, vừa là người tổ chức, vừa là người vận động và thực hiện, họ thực hiện nhiều công việc với nhiều vai trò khác nhau nhưng chính bản thân họ cũng không thể nghĩ rằng cùng một lúc mà mình lại thực hiện được nhiều vai trò như vậy, đặc biệt là vai trò của phụ nữ trong phát triển cộng đồng.

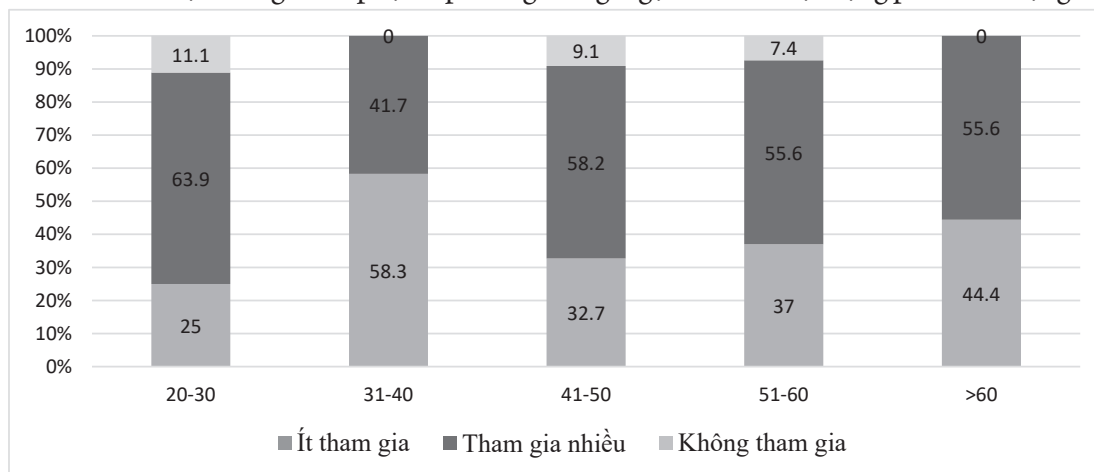
Ứng dụng của lý thuyết Tương tác biểu trưng trong nghiên cứu định lượng về phụ nữ trong phát triển cộng đồng tại Đông Ngạc, Từ Liêm, Hà Nội

Trong nghiên cứu về vai trò của phụ nữ trong phát triển cộng đồng được thể hiện ở phương pháp luận nghiên cứu, nhằm làm sáng tỏ vai trò, sự thể hiện, đóng góp của người phụ nữ trong gia đình, ngoài xã hội đặc biệt vai trò của phụ nữ trong cộng đồng. Sự thể hiện vai trò của người phụ nữ được nhìn nhận thông qua sự tương tác của họ với các thành viên khác trong gia đình và ngoài cộng đồng, trong quá trình tương tác đó các cá nhân hiểu và thừa nhận sự đóng góp của mỗi cá nhân đối với các hoạt động chung tại cộng đồng. Để hiểu rõ vai trò của phụ nữ trong các hoạt động tại cộng đồng, cần xem xét quan điểm của chính người trong cuộc, mà ở đây là người phụ nữ,

người đảm nhiệm các vai trò khác nhau, trong đó có vai trò đóng góp vào sự phát triển chung của cộng đồng - xã hội. Ngoài ra, trong quá trình tương tác với các thành viên tại cộng đồng, bản thân người phụ nữ tự ý thức để xây dựng hình tượng của mình đối với các thành viên khác tuân thủ và thực hiện theo, cụ thể họ luôn cố gắng thực hiện và phát huy nỗ lực khả năng, vai trò của mình trong quá trình thực hiện các công việc tại cộng đồng như sau:

Vai trò của phụ nữ trong phát triển cộng đồng được thể hiện ở nhiều lĩnh vực như tín dụng, chăm sóc sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình, vệ sinh môi trường, bình đẳng giới, truyền thông... Ở đó, vai trò của phụ nữ đã được khẳng định, trong nhiều trường hợp vai trò của phụ nữ còn vượt xa nam giới, không chỉ xây dựng tình đoàn kết xóm làng qua các hoạt động cộng đồng mà vai trò của phụ nữ còn được thể hiện trong các hoạt động hỗ trợ tín dụng, chia sẻ kinh nghiệm sản xuất, kinh nghiệm sống, chia sẻ kinh nghiệm chăm sóc con cái và gia đình... tạo sự gắn kết gần gũi nhau hơn trong cuộc sống. Từ đó dẫn tới sự liên kết của phụ nữ với phụ nữ trong sự cố kết cộng đồng và hợp tác cùng nhau phát triển, nhờ vậy, vị thế của người phụ nữ được nâng cao, đồng thời tiếng nói của họ có trọng lượng hơn, khi tham gia hoạt động phát triển cộng đồng phụ nữ là người sẵn sàng đấu tranh vì sự công bằng và lẽ phải cho cộng đồng.

Hình 1. Mức độ tham gia của phụ nữ phường Đông Ngạc với các hoạt động phát triển cộng đồng



Nguồn: kết quả điều tra khảo sát của đề tài, tháng 6/2022 tại Đông Ngạc, Bắc Từ Liêm, Hà Nội

Qua hình trên ta nhận thấy độ tuổi tham gia nhiều vào các hoạt động thường là những người trẻ tuổi và người già. Đa phần họ là những người mới lập gia đình và những người đã có gia đình ổn định, phần lớn họ là những cán bộ, công nhân đã nghỉ hưu, họ có nhiều thời gian rảnh rỗi để tham gia và tham gia với mức độ

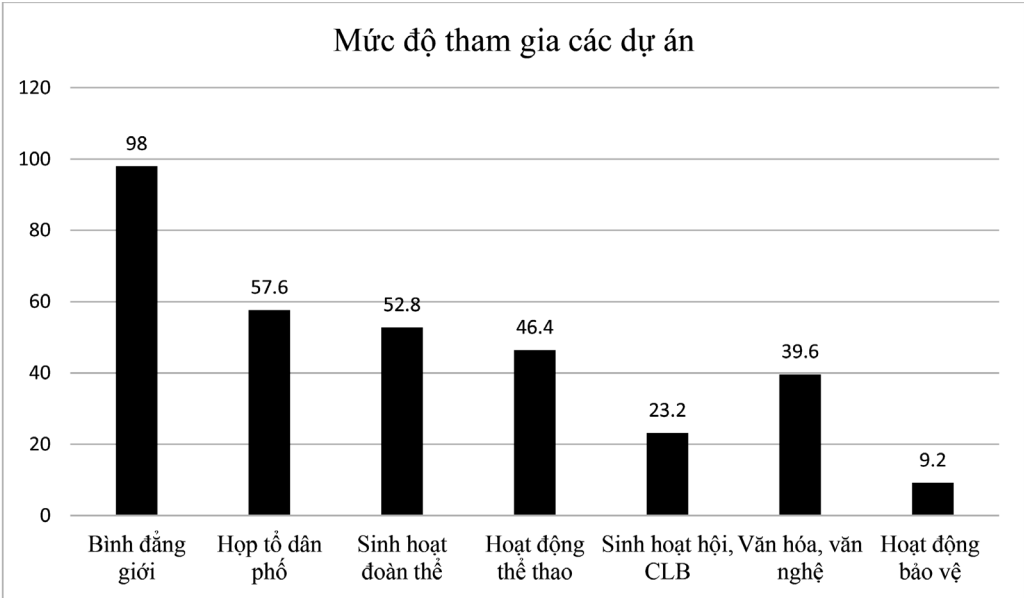
nhiều và thường xuyên hơn. Độ tuổi 20-30 tuổi chiếm 63,9%, độ tuổi 51-60 chiếm 55,6% và độ tuổi trên 60 cũng chiếm tỷ lệ là 55,6%.

Sau đổi mới, đời sống văn hóa tinh thần của người dân nước ta đã có nhiều cải thiện. Các giá trị văn hóa truyền thống được khôi phục lại. Người dân nói chung

và phụ nữ nói riêng có vai trò nhất định trong việc tham gia và hưởng thụ các hình thức văn hóa phong phú đa dạng, như các lễ hội làng, các câu lạc bộ, tham gia các hoạt động tập thể như thể thao, câu lạc bộ dưỡng sinh, sinh hoạt văn hóa, văn nghệ, bảo vệ môi trường... Xây dựng đời sống văn hóa cộng đồng còn là việc tổ chức thực hiện các quy chuẩn của xã hội, từ đó tạo ra lối sống chung cho cả cộng đồng. Để gìn giữ những giá trị, chuẩn mực và các thiết chế xã hội của cộng đồng, nơi mình sinh sống. Vì vậy, vai trò của phụ nữ trong hoạt động xây dựng đời sống văn hóa cộng đồng là rất quan trọng, Hoạt động xây dựng đời sống văn hoá cộng đồng là

hoạt động xuyên suốt và lâu dài của cấp chính quyền và vai trò của chị em phụ nữ trong hoạt động này đóng vai trò tiên phong, xung kích. Đồng Ngạc là một phường có bề dày lịch sử văn hóa, là đất hiếu học. Chính vì vậy, việc động viên con em học tập và giữ gìn nếp sống đó, giữ gìn bản sắc riêng của làng xã mình là một trong những điều khó nhưng hiện nay chị em phụ nữ xã Đồng Ngạc đã và đang thực hiện được. Đến Đồng Ngạc, chúng ta dễ dàng nhận thấy ý thức của người dân trong việc bảo vệ đường làng, ngõ xóm rất sạch sẽ, không có hiện tượng hàng quán xâm lấn vỉa hè, 98% hộ gia đình trong xã đạt danh hiệu gia đình văn hóa.

Hình 2. Mức độ tham gia vào các dự án phát triển cộng đồng



Nguồn: kết quả điều tra khảo sát của đề tài, tháng 6/2022 tại Đồng Ngạc, Bắc Từ Liêm, Hà Nội

Mức độ tham gia vào hoạt động thực hiện luật bình đẳng giới chiếm tỷ lệ cao nhất trong đại bộ phận phụ nữ Đồng Ngạc, chiếm tới 98 %, trong khi đó các hoạt động như hợp tổ dân phố (chiếm 57.6 %), hoạt động sinh hoạt đoàn thể (chiếm 52,8%), hoạt động thể thao (chiếm 46,4%), Sinh hoạt hội, câu lạc bộ (chiếm 23,2%), hoạt động văn hoá văn nghệ chiếm 39,6%, hoạt động bảo vệ có tỷ lệ phần trăm tham gia ít nhất chiếm 9,2%. Với vai trò là người tham gia nhiều vào các hoạt động của dự án thực hiện Luật Bình đẳng giới, có nhiều chị em tích cực tham gia với vai trò là người thực hiện, chiếm 78.4% , người quản lý chỉ chiếm 1.6% và người tuyên truyền, vận động chiếm tỷ lệ 20%. Nhìn vào bảng số liệu về vai trò tham gia các dự án thực hiện Luật Bình đẳng giới, ta thấy đại bộ phận chị em phụ nữ là người thực hiện, họ vẫn chưa đủ khả năng, kinh nghiệm và hiểu biết

sâu về công tác này cũng như các quy định của pháp luật bình đẳng giới. Vì vậy, để tăng cường hơn nữa vai trò của chị em trong thực hiện hoạt động dự án bình đẳng giới cần có những chính sách, khóa tập huấn buổi trao đổi, hướng dẫn để chị em nắm được các quy định và từ đó thực hiện và hướng dẫn cho những người khác tốt hơn.

Bảng 1. Vai trò của phụ nữ trong việc thực hiện hoạt động tại cộng đồng

TT	Vai trò	Số người	Tỷ lệ (%)
1	Là người thực hiện	146	97,3
2	Là người quản lý	4	0,3
3	Là người vận động	50	0,4

Nguồn: kết quả điều tra khảo sát của đề tài, tháng 6/2022 tại Đồng Ngạc, Bắc Từ Liêm, Hà Nội

Qua số liệu trên cho thấy tỉ lệ phụ nữ tham gia vào việc thực hiện hoạt động tại cộng đồng ở Đồng Ngạc

với vai trò là người thực hiện chiếm 97,3%, là người quản lý và là người vận động chiếm 3,3 - 3,4%. Điều này cho thấy hầu hết phụ nữ đã tham gia và thực hiện vai trò của mình tại cộng đồng, nhưng vẫn chưa chủ động vì tỉ lệ người quản lý và vận động còn rất ít. Vấn đề đặt ra đối với chị em phụ nữ tại Đồng Ngạc trong thời gian tới là cần nâng cao vị trí của mình tại cộng đồng không chỉ dừng lại ở việc tham gia mà cần thể hiện trong vai trò là người quản lý, và người vận động.

Thông qua các hoạt động trên rõ ràng có thể nhận thấy lý thuyết Tương tác biểu trưng đã góp phần cung cấp cơ sở lý luận trong phân tích ý nghĩa các biểu tượng thông qua quá trình tương tác của người phụ nữ trong cộng đồng, vai trò của người phụ nữ được thể hiện rõ nét thông qua sự tương tác của họ với những người khác trong cộng đồng.

Tiếp cận lý thuyết Tương tác biểu trưng cũng được ứng dụng trong nghiên cứu định tính và định lượng của nghiên cứu vai trò của phụ nữ đó là tìm hiểu, lý giải ý nghĩa các biểu tượng thông qua các phương pháp khảo sát định lượng, phỏng vấn sâu, thảo luận nhóm.

5. Kết luận

Sự nghiệp giải phóng phụ nữ đã đem lại cho xã hội nguồn nhân lực, trí lực dồi dào và ngày càng phát triển. Mối quan hệ giới ở Việt Nam được cho là đã và đang có nhiều biến đổi, địa vị, vai trò của người phụ nữ trong gia đình và ngoài xã hội đã từng bước được khẳng định, một trong lý do được nhiều nghiên cứu thừa nhận đó chính là vì người phụ nữ càng ngày cải thiện được vai trò và vị trí của mình không chỉ trong gia đình mà họ còn có tiếng nói, vị trí ở cộng đồng, nơi họ sinh sống. Vì vậy, qua kết quả nghiên cứu có thể nhận thấy việc ứng dụng lý thuyết Tương tác biểu trưng có một số kết quả sau:

Thứ nhất, tương tác là một đơn vị cơ bản của sự kiện xã hội mà tại đó con người định hướng hành vi

của họ vào nhau dù là họ theo đuổi các kì vọng lẫn nhau hay chống đối nhau. Tương tác chịu sự ảnh hưởng của chuẩn mực và vai trò xã hội, của sự hình mẫu hành vi được thừa nhận và sự kì vọng chủ quan, của những người tham gia. Điều này thể hiện rõ ràng ở hoạt động tham gia của chị em phụ nữ trong các hoạt động, dự án phát triển tại cộng đồng bằng các việc làm cụ thể của họ để khẳng định vai trò của mình và mong được xã hội thừa nhận.

Thứ hai, xã hội được tạo thành từ những sự tương tác của vô số cá nhân; bất kỳ hành vi, cử chỉ nào của con người đều có vô số các ý nghĩa khác nhau; hành vi và hoạt động của con người không những phụ thuộc mà còn thay đổi cùng với các ý nghĩa biểu trưng. Ý nghĩa của luận điểm này được ứng dụng trong hình 1 thể hiện rõ mức độ tham gia của phụ nữ qua các độ tuổi có sự khác nhau, bởi hành động của phụ nữ khi tham gia vào các hoạt động của cộng đồng không bị phụ thuộc mà còn thay đổi theo độ tuổi, càng trẻ tuổi tỷ lệ tham gia càng lớn chiếm 63,9% trong độ tuổi 20-30 tuổi.

Thứ ba, thuyết Tương tác biểu trưng nhấn mạnh hành động xã hội của cá nhân được các cá nhân kiến tạo, thực hiện thông qua quá trình giải nghĩa hành động của người khác và lý giải tình huống của họ.

Thứ tư, sự thể hiện vai trò của người phụ nữ được nhìn nhận thông qua sự tương tác của họ với các thành viên khác trong gia đình, trong hoạt động tại cộng đồng nơi họ sinh sống, đặc biệt trong các hoạt động phát triển tại cộng đồng được thể hiện qua sự đa dạng vai trò của phụ nữ khi là người tham gia, lúc là người quản lý, và cả khi họ là người vận động ở bảng 1 của bài viết.

Thứ năm, thuyết Tương tác biểu trưng góp phần cung cấp cơ sở lý luận trong phân tích ý nghĩa các biểu tượng thông qua quá trình tương tác của người phụ nữ trong gia đình và ở cộng đồng được thể hiện rõ nét thông qua sự tương tác của họ với những người khác./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Cường, B. T, Phương, Đ.T.V & Hóa, T. H. (2012). *Từ điển Xã hội học Oxford*, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội.
Gunter, E.D & Gisela. T. (2001). *Từ điển xã hội học*.
Gunter, E.D. (1999). *Các lý thuyết xã hội học hiện đại*.
Hà, V. Q (2001). *Các lý thuyết xã hội học, tập 1 và tập 2*. Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội. tr. 320
Hùng, L.N. (2011). *Lịch sử và lý thuyết xã hội học*, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội. tr 321

Lợi, V.M. (2000). Một số quan điểm lý thuyết về giới trong nghiên cứu gia đình. *Tạp chí Xã hội học số 4*.
Tâm, N.H & Bảo, N.H. (2001). *Từ điển xã hội học*, Nxb. Thế giới.
Tâm, N.H. (1999). *Các lý thuyết xã hội học hiện đại*, Nxb. Thế giới
Thanh, N.Q. (1996). TE.A. Catitovov sách dịch 2003, tr. 46
Tuyết, L.T.N. (2005). *Hình ảnh người phụ nữ Việt Nam trên thêm thế kỷ XXI*, Nxb. Thế giới.